

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TAM KỲ  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2024/HS-ST

Ngày 14-8-2024

**NH DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ - TỈNH QUẢNG NAM**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Văn Khôi

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Đông

Ông Nguyễn Văn Thông

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa:**  
Bà Huỳnh Thị Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 117/2024/TLST-HS ngày 26-7-2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

**Nguyễn Lê Phúc H**, sinh ngày 26 tháng 7 năm 2006, tại thành phố Tam Kỳ, Quảng Nam; Nơi ĐKKHKT: khối phố Mỹ H, phường An M, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam; Nơi ở hiện tại: Khối phố 5, phường An X, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam; giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: học sinh; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: không rõ; con bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1983, trú tại khối phố Mỹ H, phường An M, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình, bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

**- Người đại diện hợp pháp** của bị cáo Nguyễn Lê Phúc H là bà Nguyễn Thị Th (là mẹ bị cáo), sinh năm 1983; địa chỉ: Khối phố Mỹ H, phường An M, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

**- Người bào chữa** cho bị cáo Nguyễn Lê Phúc H: Bà Nguyễn Thị Thu Vy-Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Quảng Nam, có mặt.

**- Bị hại:** Ông Nguyễn Qu, sinh năm 1955; địa chỉ: Khối phố 5, phường An X, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Nguyễn Vinh T, sinh năm 1997; địa chỉ: Khối phố Mỹ H, phường An M, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N. Ông Toàn vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 05-3-2024, bị cáo Nguyễn Lê Phúc H đi bộ từ phòng trọ tại Khối phố 5, phường An Xuân, thành phố Tam Kỳ đến bên hông nhà ông Nguyễn Quảng. H trèo qua hàng rào lưới B40, leo lên mái nhà của ông Quảng, dỡ ngói trèo xuống bên trong ngôi nhà tại vị trí bàn thờ và tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến phòng ngủ của ông Quảng, H nhìn thấy có 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đỏ có ốp lưng màu vàng đang được sạc pin và để trên đầu giường nên H lấy chiếc điện thoại trên bỏ vào túi quần. Sau khi lấy điện thoại, H đi xuống nhà bếp, mở cửa hông, trèo tường thoát ra ngoài. H tháo thẻ sim và ốp lưng điện thoại vứt bỏ sau đó đi về phòng trọ. Đến khoảng 17 30 phút ngày 06-3-2024, H mang chiếc điện thoại trộm cắp được đến tiệm cầm đồ Toàn Tín, địa chỉ: 06C Lê Lợi, khối phố Mỹ Hiệp, phường An Mỹ, thành phố Tam Kỳ gặp anh Nguyễn Vinh Toàn (là chủ tiệm cầm đồ Toàn Tín) cầm cố chiếc điện thoại được số tiền 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng. H tiêu xài cá nhân hết 2.600.000 (hai triệu sáu trăm nghìn) đồng, còn lại số tiền 900.000 (chín trăm nghìn) đồng, H cất giữ trong người và bị tạm giữ.

\* Tang vật tạm giữ:

- + 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu đỏ, phiên bản 128GB.
- + Số tiền 900.000 (chín trăm nghìn) đồng tạm giữ của Nguyễn Lê Phúc H.
- + 01 (một) hợp đồng cầm đồ giữa bên A: “cầm đồ Toàn Tín” và bên B: “Em Phúc H” (đã được lưu theo hồ sơ vụ án).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 22/KL- HĐĐGTS ngày 05/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Tam Kỳ xác định tại thời điểm bị chiếm đoạt, điện thoại di động Iphone 11 màu đỏ, phiên bản 128GB đã qua sử dụng có giá trị 5.000.000 (năm triệu) đồng; 01 (một) thẻ sim điện thoại và 01 (một) ốp lưng màu vàng trị giá 0 đồng.

Tại Cáo trạng số 114/CT-VKSTK-HS ngày 22/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố bị cáo Nguyễn Lê Phúc H về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Lê Phúc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 91, Điều 100 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Về Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015, đề nghị:

- Tiếp tục lưu theo hồ sơ đối với 01 (một) hợp đồng cầm đồ giữa bên A: “cầm đồ Toàn Tín” và bên B: “Em Phúc H” để đảm bảo chứng cứ giải quyết vụ án.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Lê Phúc H trình bày: Thống nhất với tội danh và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo vừa tốt nghiệp trung học phổ thông. Bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 91, Điều 100 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo thời gian cải tạo không giam giữ nhẹ hơn thời gian đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Tại phiên tòa bị cáo, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi sai trái, vi phạm pháp luật, đây là bài học cho bị cáo, xin giảm nhẹ. Bị cáo hứa sẽ không vi phạm pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Kỳ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

#### **[2] Về nội dung:**

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố.

[2.2] Đối chiếu lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 05-3-2024 tại Khố phố 5, phường An Xuân, thành phố Tam Kỳ, Nguyễn Lê Phúc H đã lén lút vào nhà ông Nguyễn Quảng trộm cắp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đỏ trị giá 5.000.000 đồng của ông Nguyễn Quảng.

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Lê Phúc H đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy: Quyền sở hữu tài sản của cá nhân luôn được pháp luật bảo vệ, mặc dù chưa đủ 18 tuổi nhưng bị cáo có đủ điều kiện nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn tại địa phương, do đó cần áp dụng loại hình phạt, mức hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục đồng thời ngăn ngừa chung cho xã hội.

[2.4] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tác động gia đình khắc phục hậu quả cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Vĩnh Toàn. Có đơn xin bãi nại của bị hại, gia đình có hoàn cảnh khó khăn được địa phương xác nhận. Bị cáo vừa tốt nghiệp trung học phổ thông nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng Điều 91, Điều 100 của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

[2.5] Về loại hình phạt áp dụng: Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ cũng đảm bảo tính răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Do bị cáo khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo theo khoản 2 Điều 100 của Bộ luật hình sự.

Xét quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo: các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị áp dụng phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Quảng đã nhận lại chiếc điện thoại bị mất và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét giải quyết.

[4] Xử lý vật chứng trong vụ án:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tiếp tục lưu theo hồ sơ đối với 01 (một) hợp đồng cầm đồ giữa bên A: “cầm đồ Toàn Tín” và bên B: “Em Phúc H”.

[5] Những vấn đề liên quan trong vụ án:

- Anh Nguyễn Vĩnh Toàn đã nhận lại số tiền 900.000 (chín trăm nghìn) đồng; đồng thời gia đình bị cáo Nguyễn Lê Phúc H đã bồi thường cho anh Toàn

số tiền 2.600.000 (hai triệu, sáu trăm nghìn) đồng. Anh Toàn đã nhận lại đủ số tiền 3.500.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36; Điều 91; Điều 100 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lê Phúc H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Phúc H 06 (sáu) tháng Cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Tam Kỳ nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Lê Phúc H cho Ủy ban nhân dân phường An Xuân, thành phố Tam Kỳ giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Lê Phúc H trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

3. Xử lý vật chứng trong vụ án:

- Tiếp tục lưu theo hồ sơ đối với 01 (một) hợp đồng cầm đồ giữa bên A: “cầm đồ Toàn Tín” và bên B: “Em Phúc H”.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Lê Phúc H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14-8-2024) để Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm. Người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND TP. Tam Kỳ;
- VKDND tỉnh Quảng Nam;
- Công an TP. Tam Kỳ;
- Chi cục THADS TP. Tam Kỳ;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Văn Khôi**

